

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2024/DS-PT

Ngày: 29/3/2024

V/v Tranh chấp

hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quy

Các Thẩm phán:

1. Bà Trịnh Thị Ánh

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 537/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2024/QĐ-PT ngày 06/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2745/2024/QĐ-PT ngày 06/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Huy Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên lạc: C V, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Gia M; địa chỉ: C V, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2021);

1.2. Bà Lê Nguyễn Thùy U; địa chỉ: G N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2022).

Ông Nguyễn Gia M, bà Lê Nguyễn Thùy U có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH V; địa chỉ: D C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị N - Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đức A - Luật sư Công ty L1 sự, Đoàn Luật sư Thành phố H.

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đức A có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Thanh L; địa chỉ: 3 Á, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Ngô Kiên C; địa chỉ: C H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Các ông: Nguyễn Việt Minh T, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Việt D, Phạm Văn D1, Trần Ngọc B, Nguyễn Văn D2, Văn Bá X, Nguyễn Hùng Đ; địa chỉ nơi làm việc: D C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Hoàng P, ông Trần Ngọc B, ông Văn Bá X, ông Nguyễn Hùng Đ có mặt.

4. Người kháng cáo:

4.1. Ông Lê Huy Q

4.2. Công ty TNHH V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/11/2021, lời khai của nguyên đơn ông Lê Huy Q và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/9/2021, ông Lê Huy Q và Công ty TNHH V (Gọi tắt là Công ty V) đã ký Hợp đồng thuê tàu kéo số 1409/2021/HĐTTK về việc thuê tàu Cừ Long 26 gồm đầy đủ thuyền viên trên tàu để kéo sà lan, xếp dỡ hàng tại các cảng V, Thành phố Hồ Chí Minh đến Bạc Liêu, Bến Tre và Sóc Trăng. Do thời điểm đó dịch bệnh C1 đang diễn biến phức tạp nên hợp đồng được hai bên thống nhất và phía Công ty V ký, đóng dấu gửi bản scan qua zalo cho ông Q. Sau khi ký hợp đồng, Công ty V đã xuất hóa đơn số 0000311 ngày 29/9/2021. Ông Q đã tiến hành thanh toán 600.000.000 đồng tiền đặt cọc cho Công ty V ngay sau khi nhận được bản scan hóa đơn phía Công ty C2.

Ngày 01/10/2021, ông Q nhận bàn giao tàu Cừ Long 26 tại cảng Sài Gòn H để di chuyển đi Bến Tre. Theo quy định, thuyền viên định biên tối thiểu cho cấp tàu SB làm việc khi hành trình là 09 người 03 ca làm việc (05 boong, 04 máy). Tuy nhiên ngày 07/10/2021, khi tàu Cừ Long làm thủ tục xuất bến tại cảng H thì thành viên trên tàu Cừ Long do Công ty C2 là 06 người, trong đó chỉ có 02 người đúng với bằng cấp, giấy tờ mà phía Công ty C2 cho ông Q nên tàu Cừ Long 26 không đủ điều kiện làm thủ tục đăng ký xuất nhập cảng để nhận hàng. Ông Q đã ngay lập tức liên hệ Công ty V để giải quyết nhưng Công ty V không giải quyết nên ông Q đã thuê 06 người có đầy đủ bằng cấp, giấy tờ, thêm cả ông Q là 07 người để đủ 09 người có đúng bằng cấp chuyên môn nhằm

làm thủ tục xuất bến. Sự việc này có xác nhận của bộ đội biên phòng tại danh sách thuyền viên rời cảng ngày 08/10/2021 và thuyền trưởng trên tàu là ông Nguyễn Thanh L.

Do bị đơn Công ty V vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của hợp đồng nên ông Q khởi kiện yêu cầu Công ty V hoàn trả cho ông số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày vi phạm hợp đồng và được đề nghị thanh lý hợp đồng ngày 16/10/2021 tạm tính đến ngày 16/02/2022 với lãi suất 9%/năm là 18.000.000 đồng.

Theo Đơn phản tố đề ngày bị đơn Công ty TNHH V trình bày:

Căn cứ hợp đồng thuê tàu kéo số 1409/2021/HĐTTK ngày 14/9/2021 đã ký giữa Công ty V và ông Lê Huy Q. Ngày 30/9/2021, ông Q đã thanh toán cho Công ty V số tiền 600.000.000 đồng. Ngày 30/9/2021, Công ty V đã bàn giao tàu Cừ Long 26 cho ông Q tại cảng H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 01/10/2021, ông Q đã điều động tàu Cừ Long 26 lai kéo sà lan SG-9248 chở 247,5 tấn thiết bị điện gió đến B, Bến Tre. Ngày 08/10/2021, tàu Cừ Long 26 tham gia kéo sà lan SG-9248 về đến cảng H nằm chờ để tiếp tục xếp thiết bị điện gió. Sau khi xếp hàng xong, ông Q điều động tàu Cừ Long 26 lai kéo sà lan SG-9248 cùng thiết bị điện gió từ trong cảng H ra hết luồng đến cửa V. Tại đây, ông Q yêu cầu bàn giao sà lan SG-9248 cùng thiết bị điện gió cho phương tiện khác và cho tàu Cừ Long 26 vào khu vực cảng H nằm chờ lệnh. Trong thời gian tàu Cừ Long 26 neo đậu để chờ lệnh điều động, Công ty V đã yêu cầu ông Q phải thực hiện nghĩa vụ trả tiếp 600.000.000 đồng tiền thuê tàu còn thiếu, vì theo thỏa thuận ông Q phải thanh toán tiếp số tiền còn lại 600.000.000 đồng tương đương 01 tháng tiền thuê tàu sau 05 ngày nhận bàn giao tàu Cừ Long 26.

Bị đơn Công ty V có đơn phản tố yêu cầu ông Q phải thanh toán tiếp số tiền 600.000.000 đồng còn lại của hợp đồng 1409/2021/HĐTTK và tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 12%/năm tạm tính từ ngày 06/10/2021 đến ngày 06/7/2022 là 60.000.000 đồng.

Ngày 23/02/2023, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự vẫn không thương lượng được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Theo yêu cầu của Tòa án, Cảng vụ Đường thủy nội địa L2 và Cảng vụ Hàng hải Thành phố H đã có Công văn số 22/CVĐTND-CBPC ngày 10/4/2023 và Công văn số 413/CVHHTPHCM-TTTT ngày 14/4/2023 trình bày và cung cấp tài liệu chứng cứ về hồ sơ giấy phép rời cảng và danh sách thuyền viên kèm theo gửi Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng lấy lời khai một số thuyền viên trên tàu Cừ Long 26, H để giải quyết vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này các đương sự đều đã được thông báo, sao chụp theo quy định của pháp luật tố tụng.

Tại Bản án sơ thẩm số 537/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Huy Q; không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH V.

2. Chấm dứt Hợp đồng thuê tàu kéo số 1409/2021/HĐTTK ngày 14/9/2021 giữa ông Lê Huy Q và Công ty TNHH V.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Huy Q buộc Công ty TNHH V hoàn trả số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi chậm thanh toán 105.750.000đ (*Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng: 705.750.000đ (*Bảy trăm lẻ năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH V buộc ông Lê Huy Q thanh toán số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi chậm thanh toán 117.500.000đ (*Một trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), tổng cộng: 717.500.000đ (*Bảy trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật quy định.

Ngày 02/10/2023, nguyên đơn có đơn kháng cáo.

Ngày 06/10/2023, bị đơn có đơn kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố. Nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi một phần bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc Công ty TNHH V trả lại cho ông Q số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Chấm dứt hợp đồng thuê tàu giữa ông Q và Công ty TNHH V.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên án. Ngày 02/10/2023 nguyên đơn có đơn kháng cáo, ngày 06/10/2023 bị đơn có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn kháng cáo của các đương sự còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định nên được chấp nhận xem xét.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh L, ông Ngô Kiên C, ông Nguyễn Việt Minh T, ông Nguyễn Việt D và ông Nguyễn Văn D2 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, ông Nguyễn Thanh L có văn bản trình bày ý kiến đề ngày 11/10/2021, ông Ngô Kiên C có bản tự khai đề ngày 18/11/2022, ông Nguyễn Việt D có bản tự khai đề ngày 20/02/2023, ông Nguyễn Văn D2 có bản tự khai đề ngày 21/02/2023, ông Nguyễn Việt Minh T có bản tự khai đề ngày 20/02/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Các đương sự thống nhất: Giữa ông Lê Huy Q và Công ty TNHH V có ký Hợp đồng thuê tàu kéo số 1409/2021/HĐTTK ngày 14/9/2021 (Gọi tắt là Hợp đồng). Nội dung Hợp đồng thỏa thuận bên cho thuê tàu là Công ty V cho bên thuê tàu là ông Lê Huy Q thuê tàu Cừ Long 26, số đăng ký: SG.6613, số đăng kiểm: V50-05207, công dụng: tàu kéo; thời gian thuê tối thiểu: 02 tháng (từ ngày 27 đến 30/9/2021 đến ngày 30/11/2021), giá thuê tàu kéo là 600.000.000 đồng/tháng bao gồm VAT 10%; địa điểm giao nhận tàu: tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn giao tàu từ ngày 27 đến ngày 30/9/2021 và bên cho thuê có trách nhiệm cung cấp phương tiện, thuyền viên có đầy đủ năng lực chuyên môn theo yêu cầu của cảng vụ.

Tại thời điểm ký hợp đồng tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các bên trao đổi thương lượng, Công ty V soạn thảo hợp đồng với các điều khoản thỏa thuận gửi qua tin nhắn qua zalo cho ông Q, ông Q ký tên và gửi phản hồi cho Công ty V.

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu Công ty TNHH V thanh toán cho ông Lê Huy Q số tiền 600.000.000 đồng, với tiền lãi tính từ ngày 16/02/2022, lãi suất 9%/năm, tạm tính đến ngày 28/9/2023 với số tiền 106.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét thời gian giao tàu Cừ Long 26: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận theo quy định tại mục 4.2 Điều IV của hợp đồng thuê tàu thì *bên cho thuê tàu chịu trách nhiệm cung cấp phương tiện theo như tại Điều 1.1 của Hợp đồng này chậm nhất từ ngày 27 đến 30/9/2021*. Tại hợp đồng thể hiện địa điểm giao tàu tại Vũng Tàu nhưng qua nội dung tin nhắn vào lúc 16 giờ ngày 29/9/2021 thể hiện giữa bà N

và ông Q thống nhất giao nhận tàu tại cảng H huyện N. Nguyên đơn cho rằng bị đơn chậm giao tàu nên nguyên đơn đã phải thuê tàu Hưng Phú 39 kéo sà lan chở hàng về B Bến Tre, ngày 04/10/2021 bị đơn mới cung cấp tàu tại Bến Tre. Phía bị đơn cho rằng từ ngày 01/10/2021 đến ngày 04/10/2021 có lai dắt sà lan của nguyên đơn về Bến tre nhưng không được nguyên đơn thừa nhận và biên bản giao nhận tàu hai bên cũng không lập thành văn bản. Mặt khác tại công văn số 51/CVĐTND – CBPC ngày 14/6/2022 của Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh L trả lời Công ty TNHH V như sau: Vào ngày 30/9/2021 ông Nguyễn Việt Minh T thuyền trưởng tàu kéo Cửu Long 26, số đăng ký SG-6613 (chủ tàu Công ty TNHH V) có làm thủ tục đăng ký cho tàu Cửu Long 26 vào và rời cảng tại khu công nghiệp L thuộc địa bàn tỉnh Long An, đi tỉnh Bến Tre... Còn công văn số 413/CVHHTPHCM-TTTT ngày 14/4/2023 của Cảng vụ Hàng hải Thành phố H trả lời công văn của Tòa án Tân Bình như sau: Ngày 01/10/2021, cảng vụ hàng hải T chỉ cấp phép cho tàu kéo Hưng Phú 39 và sà lan SG 9248 đi Bến Tre, không cấp phép cho tàu Cửu Long 26 rời cảng... Tại thông báo ngày 02/10/2021 trạm C3 thông báo tàu Hưng Phú 39 + SG – 9243 đã đến cảng lúc 11h ngày 02/10/2021 mà không có đề cập đến việc xác nhận cho tàu Cửu Long 26 cập Cảng M. Như vậy căn cứ vào nội dung các công văn trên và trình bày của đương sự thể hiện phía bị đơn đã không cung cấp tàu cho nguyên đơn đúng với thời gian và địa điểm mà hai bên đã thỏa thuận như nội dung tin nhắn.

Xét về định biên của tàu Cửu Long 26. Nguyên đơn nhận tàu vào ngày 04/10/2021 tại tỉnh Bến tre, ngay sau khi nhận tàu phát hiện thuyền viên trên tàu không đủ nên phía nguyên đơn có trao đổi để bị đơn thay đổi thuyền viên. Vào ngày 04/10/2021 ông Q đã nhắn tin cho bà N có nội dung: “Em đã thuê được 4 người xuống tàu để trình diện thay cho thuyền viên bên tàu mình đó chị, việc em đang cần gấp quá nên rất sợ bị trục trặc”. Bà N nhắn tin trả lời: “Chi phí bao nhiêu Công ty trả lại chuyển khoản cho em”. Như vậy thể hiện bị đơn đã thừa nhận không giao đủ thuyền viên, không đủ bằng cấp là vi phạm mục 4.2 Điều IV của hợp đồng thuê tàu là: “Bên cho thuê tàu chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thuyền viên có đầy đủ bằng cấp chứng chỉ chuyên môn đúng theo yêu cầu của C...”. Do đó có cơ sở xác định phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ cho thuê tàu.

Sau khi quay về cảng H huyện N ngày 04/10/2021 để bốc hàng và đẩy sà lan thì ngày rời cảng H là ngày 07/10/2021 nhưng thuyền trưởng tàu Cửu Long 26 không đồng ý đi vì thời tiết xấu. Phía ông Q cho rằng theo dự báo thời tiết thì việc di chuyển tàu ngoài 12 hải lý thì mới bị ảnh hưởng bởi thời tiết, tuy nhiên sà lan SG - 9248 và tàu Cửu Long không di chuyển ra khỏi 12 hải lý nên không chịu ảnh hưởng. Sau khi đẩy sà lan đến phao số 0 của cảng H thì thuyền trưởng tàu Cửu Long 26 không tuân theo lệnh điều tàu của nguyên đơn. Ngày 08/10/2021 ông Q thuê tàu khác kéo sà lan đi Bến Tre – lời trình bày này phù hợp với lời trình bày của các thuyền viên làm việc trên tàu Cửu Long 26. Mặt khác sau khi thuyền trưởng tàu Cửu Long 26 không hợp tác nên phía ông Q đã nhắn tin thông báo cho bị đơn chấm dứt hợp đồng.

Như vậy, ông Q sử dụng tàu Cừ Long 26 với thời gian là 05 ngày (từ ngày 04/10/2021 đến ngày 08/10/2021), giá thuê tàu mỗi tháng là 600.000.000 đồng, tương ứng mỗi ngày thuê tàu là 20.000.000 đồng. Do đó ông Q phải thanh toán tiền thuê tàu cho Công ty TNHH V là 100.000.000 đồng. Ông Q đã trả cho Công ty TNHH V số tiền là 600.000.000 đồng, nên Công ty TNHH V phải trả lại cho ông Q số tiền còn thừa của những ngày không sử dụng tàu với số tiền là 500.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông Q, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giữa hai bên là hợp đồng thuê tài sản, trong hợp đồng hai bên không thỏa thuận tính lãi nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông Q.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH V yêu cầu ông Lê Huy Q thanh toán tiếp số tiền 600.000.000 đồng còn thiếu của tiền thuê tàu tháng 11 năm 2021, tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 10%/năm tạm tính từ ngày 06/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 117.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Phương thức thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, ngay sau khi ký hợp đồng bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền 600.000.000 đồng tương đương 01 tháng tiền thuê tàu. Sau 05 ngày kể từ ngày nhận bàn giao tàu Cừ Long 26, bên A sẽ thanh toán tiếp số tiền còn lại 600.000.000 đồng cho bên B. Tại phiên tòa, các bên xác nhận ngày 07/10/2021 phía thuyền trưởng tàu Cừ Long 26 không tuân thủ lệnh điều tàu của ông Q. Bên thuyền trưởng cho rằng thời tiết không đảm bảo nên không tuân thủ lệnh điều tàu; bên ông Q cho rằng tàu Cừ Long 26 và sà lan SG- 9248 được cấp giấy phép rời cảng và thời tiết đó không ảnh hưởng đến việc di chuyển của tàu Cừ Long 26 và sà lan SG-9248. Trên thực tế, sau khi tàu Cừ Long 26 không đồng ý kéo sà lan đi, phía ông Q đã thuê tàu khác và di chuyển đi đến cảng B Bến Tre bình thường. Tại phiên tòa các bên thống nhất hai bên phát sinh mâu thuẫn từ ngày 07/10/2021 và từ ngày 08/10/2021 phía ông Q không còn sử dụng tàu Cừ Long 26 nữa. Ông Q có văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng thuê tàu với Công ty TNHH V và đã gửi văn bản này cho Công ty TNHH V; ngày 11 tháng 10 năm 2021, Công ty TNHH V có văn bản gửi ông Q đồng ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với ông Q theo văn bản đề nghị của ông Q. Như vậy, hai bên đã thống nhất chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, thời gian chấm dứt là từ ngày 09/10/2021. Do đó, việc Công ty TNHH V yêu cầu ông Q thanh toán tiền thuê tàu tháng 11 năm 2021 là không có cơ sở chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH V phải chịu án phí trên yêu cầu không được chấp nhận và trên số tiền phải trả lại cho nguyên đơn.

Ông Lê Huy Q phải chịu án phí trên yêu cầu không được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Huy Q; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH V.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 537/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Huy Q:

- Chấm dứt Hợp đồng thuê tàu kéo số 1409/2021/HĐTTK ngày 14/9/2021 giữa ông Lê Huy Q và Công ty TNHH V.

- Buộc Công ty TNHH V trả lại cho ông Lê Huy Q số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Việc thực hiện khi án có hiệu lực tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[1.2] Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Huy Q buộc Công ty TNHH V trả tiền lãi chậm thanh toán với số tiền 105.750.000 (Một trăm lẻ năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

[1.3] Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH V buộc ông Lê Huy Q thanh toán số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm thanh toán 117.500.000 (một trăm mười bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 717.500.000 (bảy trăm mười bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng.

[2.] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Huy Q phải chịu 5.287.500 (năm triệu, hai trăm tám mươi bảy

ngàn, năm trăm) đồng, được căn trừ số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng theo Biên lai thu số 0030848 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. H lại cho ông Lê Huy Q số tiền tạm ứng án phí 8.712.500 (tám triệu, bảy trăm mười hai ngàn, năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0030848 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình

Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phải chịu 48.525.000 (bốn mươi tám triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, được căn trừ số tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp là 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0031783 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Công ty TNHH V còn phải nộp thêm số tiền 33.325.000 (ba mươi ba triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Huy Q không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lê Huy Q số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0023721 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Công ty TNHH V không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho Công ty TNHH V số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0023883 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP (T/20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Quy

